

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 22 – 01 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Anh Tuấn.
- Bà Trần Ngọc Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 và ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 316/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Hồ Huỳnh Hoàng P; sinh ngày 28 tháng 10 năm 1994, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 8/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ và bà Huỳnh Thị Hồng H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2024 đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1992, nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu I, thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở: Số A C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

2. Ông Lê Thanh T1, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Số A P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 19/6/2024, tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H tuần tra đến trước số G C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Hồ Huỳnh Hoàng P điều khiển xe máy, biển số 54U4-7309 không đội mũ bảo hiểm, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì P không xuất trình được giấy phép lái xe; nên tổ tuần tra đưa P cùng phương tiện về trụ sở Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Qua kiểm tra điện thoại di động của P phát hiện có nội dung tin nhắn liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; nên tổ tuần tra bàn giao P cùng đồ vật, tài liệu có liên quan cho Đ Cảnh sát hình sự Công an Q để điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, P khai vào khoảng giữa năm 2023, do có nhu cầu kiếm thêm tiền tiêu xài, nên P bắt đầu cho người khác vay tiền với lãi suất từ 10% - 30%/tháng. Hình thức vay là vay trả góp theo ngày, trả đứng theo ngày và tháng với số tiền cho vay từ 5.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Hình thức thu tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản của P (số 0933330649 Ngân hàng T3, tên Hồ Huỳnh Hoàng P).

Cơ quan điều tra đã làm việc được với 02 người vay tiền của P gồm:

1. Nguyễn Ngọc T (sinh năm: 1992, nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Khu I, thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số A C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh):

- Khoảng giữa năm 2023, ông T vay của P 30.000.000 đồng, hình thức vay trả góp trong vòng 30 ngày, góp mỗi ngày 1.150.000 đồng thành 34.500.000 đồng, tương đương lãi suất 15%/tháng, tổng số tiền lãi là 4.500.000 đồng/tháng. Trung bình ông T đóng cho P được khoảng trên 20 ngày sẽ xin dón dây mới. Ông T đóng liên tiếp đến ngày 13/5/2024 thì ngưng không góp và xin trả dần tiền gốc. Tổng cộng ông T đã đóng dón khoảng 10 lần, tổng số tiền lãi ông T đã đóng cho P là 49.500.000 đồng.

- Ngày 27/8/2023, ông T vay của P 10.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất 15%/tháng. Ông T đã đóng cho P đến tháng 5/2024, tổng cộng được 09 tháng tiền lãi, tổng số tiền lãi ông T đã đóng cho P là 13.500.000 đồng.

- Ngày 17/9/2023, ông T vay của P số tiền 10.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 2.400.000 đồng, tương đương lãi suất 24%/tháng. Ông T đã đóng cho P từ tháng 10/2023 đến tháng 5/2024 được 08 tháng tiền lãi, tổng số tiền lãi ông T đã đóng cho P là 19.200.000 đồng.

- Ngày 24/10/2023, ông T có vay của P số tiền 15.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 4.500.000 đồng, tương đương lãi suất 30%/tháng. Ông T đã đóng cho P từ tháng 24/11/2023 đến tháng 5/2024 được 07 tháng tiền lãi, tổng số tiền lãi ông T đã đóng cho P là 31.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi ông T đã đóng cho P là 113.700.000 đồng, trong đó số tiền lãi mà pháp luật cho phép là 10.007.991 đồng và số tiền P thu lợi bất chính là 103.692.009 đồng.

2. Lê Thanh T1 (sinh năm: 1975, nơi cư trú: Số A P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh):

Khoảng tháng 6/2023, ông T1 vay của P 10.000.000 đồng, hình thức vay tiền đứng, đóng tiền lãi mỗi ngày 100.000 đồng, tương đương lãi suất 30%/tháng. Ông T1 đóng tiền lãi cho P bằng tiền mặt tại khu vực chung cư T, Phường D, Quận H. Ông T1 đóng liên tiếp cho P từ khoảng tháng 6/2023 cho đến ngày 18/6/2024. Tổng cộng ông T1 đã đóng cho P được khoảng 300 ngày, tổng số tiền lãi ông T1 đã đóng cho P là 30.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi mà pháp luật cho phép là 1.634.836 đồng và số tiền P thu lợi bất chính là 28.365.164 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của P từ việc cho ông T và ông T1 vay tiền là 132.057.173 đồng.

3. Trần Huy C (sinh năm: 1994, nơi cư trú: Số A Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh):

- Ngày 05/5/2024, ông C vay của P 5.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 1.500.000 đồng, tương đương lãi suất 30%/tháng. Ông C đã đóng cho P được 01 tháng tiền lãi là 1.500.000 đồng.

- Ngày 06/5/2024, ông C vay của P 10.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất 30%/tháng. Ông C đã đóng cho P được 01 tháng tiền lãi là 3.000.000 đồng.

- Ngày 09/6/2024, ông C vay của P 10.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất 30%/tháng. Do mới vay nên ông C chưa đóng tiền lãi cho P.

- Ngày 18/6/2024, ông C vay của P 20.000.000 đồng, hình thức vay đứng, đóng lãi mỗi tháng 3.000.000 đồng, tương đương lãi suất 15%/tháng. Do mới vay nên ông C chưa đóng tiền lãi cho P.

P và ông C giao dịch với nhau bằng tiền mặt và chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của ông C (số A, Ngân hàng V1, tên Tran Huy C1).

Qua xác minh, ông Trần Huy C không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ; nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được và chưa có căn cứ để làm rõ giao dịch vay tiền nêu trên giữa P và ông C.

4. Người thanh niên tên H1 (không rõ lai lịch): Hớn là người quen của Huỳnh Ngọc T2 (sinh năm: 1993, nơi cư trú: Số A N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh), là anh họ của P. Hớn vay của anh T2 số tiền 10.000.000 đồng, nhưng do T2 sợ H1 nghĩ người quen và sẽ không trả, nên T2 nhờ P đứng ra giả vờ cho H1 vay số tiền này. T2 đưa cho P 10.000.000 đồng để P đưa cho H1 vay, còn lãi suất như thế nào và hình thức đóng ra sao thì H1 trao đổi trực tiếp với T2. Do H1 không đóng tiền lãi cho T2 và cũng không trả tiền gốc, nên ngày 17/6/2024, T2 có kêu P nhấn tin cho H1 để kêu H1 trả tiền cho T2.

P sử dụng tiền cá nhân của P và tiền P vay của T2, P vay của T2 lãi suất 15%/tháng và P cho người khác vay lại từ 20% đến 30%/tháng để kiếm lời thì T2 biết việc này. P và T2 giao dịch bằng tiền mặt và qua chuyển khoản ngân hàng, T2 thường đưa tiền mặt cho P tại nhà số A N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số tiền P đã vay nhiều lần của T2 được khoảng 62.500.000 đồng, lãi suất từ 10% đến 15%/tháng, tổng số tiền lãi P đã đóng cho T2 được khoảng 11.300.000 đồng.

Ngày 29/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã có yêu cầu số 4622/YC-HS gửi Ngân hàng TMCP Q1 sao kê số tài khoản 2010146650007 của T2, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Qua xác minh, hiện nay Huỳnh Ngọc T2 không có mặt tại địa phương, bỏ đi đâu không rõ; nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được và chưa có căn cứ để làm rõ giao dịch vay tiền nêu trên giữa T2, P và H1.

Ngoài ra, ngày 12/5/2024, P còn vay của chị Thu V (không rõ lai lịch) số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng để tiêu xài cá nhân (không sử dụng để cho người khác vay lại), khi đưa tiền thì V hẹn P gần chùa P2 trên đường L, Quận C (không rõ địa chỉ) để đưa tiền mặt, P đã trả tiền lời cho V được 01 tháng là 1.000.000 đồng (bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 3815031503 Ngân hàng V2, tên Trinh Hoai A). Ngày 10/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã có yêu cầu số 3520/YC-HS gửi Ngân hàng TMCP V3 sao kê số tài khoản 3815031503, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã đăng báo tìm những người vay tiền khác của P, nhưng vẫn chưa có ai iên hệ để làm việc.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hồ Huỳnh Hoàng P về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Huỳnh Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, màu xám của Hồ Huỳnh Hoàng P dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc cho vay tiền.

* Tại bản Cáo trạng số 276/CT-VKS-Q8 ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Kiểm sát viên đề nghị như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 201 điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P với mức án tù từ 08 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đồng thời, phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền vốn gốc mà người vay còn nợ bị cáo P thì buộc người vay nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền lãi vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật mà bị cáo P đã nhận từ những người vay tiền của bị cáo thì buộc bị cáo phải trả lại cho người vay theo quy định.

* Bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo không có ý kiến tranh luận và không tự bào chữa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù vì đã ăn năn hối hận và bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cụ thể là bị cáo đã cho ông Nguyễn Ngọc T và bà ông Lê Thanh T1 vay tiền và thu tiền lãi suất vượt quá mức quy định cho phép của pháp luật, với tổng số tiền lãi thu lợi bất chính là 132.057.173 đồng (đây là số tiền sau khi đã trừ ra khoản tiền lãi mà pháp luật cho phép).

Xét lời khai nhận của bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay tiền với mức lãi suất cho vay vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất mà pháp luật cho phép, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua đó, bị cáo đã thu lợi bất chính tổng cộng số tiền là 132.057.173 đồng (sau khi trừ ra số tiền lãi mà pháp luật cho phép, của những người vay tiền của bị cáo như nêu trên).

Hành vi phạm tội phạm tội của bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và hành chính Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các lần thực hiện hành vi phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; gia đình bị cáo có tích cực hưởng ứng tham gia hoạt động thiện nguyện, đóng góp cho xã hội và được chính quyền địa phương ghi nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Ngoài ra, bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P còn khai nhận việc bị cáo đã cho những người khác vay tiền {ông Trần Huy C, người thanh niên tên H1 (không rõ lai lịch), cũng như việc bị cáo vay tiền Huỳnh Ngọc T2, người phụ nữ tên gọi là Thu V (không rõ lai lịch); nhưng chưa thu thập được đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan (chưa ghi được lời khai của những người này (do không rõ lai lịch, chưa xác định được thông tin của họ, họ không có mặt tại địa phương, ...); nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xem xét xử lý sau, theo quy định của pháp luật. Do đó, chưa có đầy đủ căn cứ pháp lý để xem xét giải quyết trong cùng vụ án này.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P cần phải xét xử nghiêm khắc, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[7] Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P là có căn cứ pháp luật, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với ý kiến của bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P về việc xin được giảm nhẹ hình phạt tù nhẹ là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng liên quan vụ án và số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, số tiền dùng vào việc phạm tội:

- 01 điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, màu xám (bị cơ quan Công an thu giữ): Bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P đã dùng làm phương tiện phạm tội và có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền thu lợi bất chính {tiền lãi trong mức cho phép của pháp luật mà bị cáo thu được của ông Nguyễn Ngọc T là 10.007.991 đồng (từ số tiền mà bị cáo P đã dùng vào việc phạm tội đã cho ông T vay) và thu được của ông Lê Thanh T1 là 1.634.836 đồng (từ số tiền

mà bị cáo P đã dùng vào việc phạm tội cho ông T1 vay)) thì cần buộc bị cáo P nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, tổng cộng là 11.624.827 đồng.

- Số tiền mà bị cáo P đã thu của người vay vượt mức quy định của pháp luật cho phép thì cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay, gồm: Ông T là 103.692.009 đồng và ông T1 là 28.365.164 đồng.

- Riêng số tiền mà bị cáo P dùng vào việc phạm tội (số tiền vốn gốc cho ông T vay và ông T vẫn còn nợ lại bị cáo số tiền chưa trả là 65.000.000 đồng và số tiền vốn gốc cho ông T1 vay và ông T1 vẫn còn nợ lại bị cáo số tiền chưa trả là 10.000.000 đồng) thì buộc người vay (ông T, ông T1) phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với vật chứng khác có liên quan, nhưng không thu giữ được; nên không có cơ sở để xem xét để xử lý trong cùng vụ án này.

[11] Đối với Huỳnh Ngọc T2 là người cho bị cáo P vay tiền để bị cáo P cho người khác vay tiền (theo khai nhận của bị cáo P), hiện nay đối tượng T2 không có mặt tại địa phương; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy tìm, Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người phụ nữ tên Thu V cho bị cáo P vay tiền (theo khai nhận của bị cáo P), do không rõ lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với những người khác còn lại đã vay tiền của bị cáo P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã đăng báo truy tìm, nhưng vẫn chưa có ai đến liên hệ làm việc để làm rõ vụ việc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q vẫn đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2, Khoản 3 Điều 201 điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P 08 (tám) tháng tù, về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2024.

+ Phạt bổ sung bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Thi hành ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng, số tiền dùng vào việc phạm tội, số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 579, 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, màu xám, số imei 1: 353050683337461, số imei 2: 353050683337479, găng sim số 0933330649.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 22/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P hoàn trả lại số tiền lãi đã nhận vượt mức quy định cho phép của pháp luật cho:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, với số tiền là 103.692.009 đồng (một trăm linh ba triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, không trăm linh chín đồng).

2. Ông Lê Thanh T1, với số tiền là 28.365.164 đồng (hai mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng).

+ Buộc bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P nộp lại số tiền thu lợi bất do phạm tội mà có là 11.624.827 đồng (mười một triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Ngọc T nộp lại số tiền vốn gốc đã vay của bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P, nhưng chưa trả, tổng cộng là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Buộc ông Lê Thanh T1 nộp lại số tiền vốn gốc đã vay của bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P, nhưng chưa trả là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Thi hành một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải hoàn trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

-Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ Huỳnh Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; có quyền kháng cáo đối với phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú